

Bến Tre, ngày 24 tháng 11 năm 2011

**KẾT LUẬN THANH TRA
CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra ngày 04-11-2011 của Trưởng đoàn thanh tra công tác quản lý chỉ đạo chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Bến Tre từ ngày 31-10-2011 đến 04-11-2011, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận như sau:

I.Kết quả thanh tra từng nội dung:

1.Xây dựng đội ngũ và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:

1.1.Tình hình:

-*Phòng Giáo dục và Đào tạo*: 17 Cán bộ, công chức; so với biên chế được duyệt : 10. Số biên chế gửi ở trường: 07. Lãnh đạo: 04 gồm: 01 Trưởng phòng và 03 Phó Trưởng phòng phụ trách ở 3 cấp học.

-Các trường trực thuộc:

+Mầm non: 20 trường, 171 lớp, 5526 học sinh. Tổng số biên chế hiện có: 293/301 biên chế được giao. Trong đó Mầm non ngoài công lập : 5 trường (25%), 32 lớp(18,7%), 1125 học sinh (20,4%).

+Tiểu học: 13 trường, 259 lớp, 8675 học sinh. Tỉ lệ giáo viên trên lớp: 1,49. Số biên chế hiện có: 464/470 biên chế giao. Trong đó ngoài công lập Tiểu học +THCS : 1 trường , 18 lớp, 643 học sinh

+Trung học cơ sở: 07 trường, 170 lớp, 6087 học sinh. Tỉ lệ giáo viên trên lớp: 2,27. Số biên chế hiện có: 439/441 biên chế giao

.Số giáo viên thừa: 50 (Toán: 10; Lý:10; Hoá :10; Văn:07; Sử: 01; Địa: 03; Anh: 08; Nhạc: 01)

.Số giáo viên thiếu: 8 (Sinh: 03; GDCC: 02; Thể dục: 01; Công nghệ: 01; Mỹ thuật : 01).

1.2.Nhận xét:

a. Ưu điểm:

- Cán bộ quản lý, giáo viên toàn ngành có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết thống nhất trong công tác, 100% cán bộ giáo viên đều đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức phấn đấu học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sơ kết thực hiện đề án quy hoạch mạng lưới trường lớp 2005-2010, thông qua đề án quy hoạch mạng lưới trường lớp 2011-2015 phù hợp với quy trình phát triển đô thị thành phố Bến Tre. Trung học cơ sở có trường đạt chuẩn quốc gia chiếm tỉ lệ cao (85,7%).

- Duy trì thành quả CMC, PCGDTH, PCTHCS. Tiếp tục mở các lớp PCTHCS cho đối tượng trong độ tuổi.

- Phòng GD&ĐT làm tốt công tác tham mưu, chỉ đạo việc xây dựng, phát triển, củng cố hoạt động của TTHTCD.

b. Nhược điểm:

- Hiệu quả hoạt động của một số trung tâm HTCD chưa cao.

- Số giáo viên phổ thông thừa, thiếu không đồng bộ.

- Nhu cầu học trẻ trong độ tuổi mầm non tăng nhưng cơ sở vật chất hiện tại chưa đáp ứng đủ, sĩ số học sinh trong từng lớp vượt so với quy định điều lệ trường mầm non.

- Một số trường THCS được công nhận đạt chuẩn nhưng về cơ sở vật chất còn một số tiêu chí chưa đạt (theo chuẩn mới) như: đường chạy, khu luyện tập thể dục thể thao (còn phải thuê, mượn để luyện tập).

2.Thực hiện kế hoạch giáo dục của các cấp, ngành học:

2.1.Giáo dục mầm non(GDMN):

2.1.1.Tình hình:

- Phòng GD&ĐT đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo liên quan đến giáo dục mầm non đến các cơ sở GDMN; tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; chỉ đạo các trường phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho các gia đình thông qua góc tuyên truyền, họp phụ huynh định kỳ, tổ chức các hoạt động, các hội thi có sự tham gia của phụ huynh.

- Các cơ sở giáo dục mầm non có phối hợp cùng y tế địa phương tổ chức cân đo, khám sức khỏe, tuyên truyền cách phòng chống suy dinh dưỡng và một số bệnh thường gặp cho trẻ trong các buổi họp phụ huynh định kỳ; chỉ đạo thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh phòng bệnh, chỉ đạo thực hiện tốt công tác an toàn cho trẻ theo tinh thần Thông tư 13/TT-BGDĐT về công tác an toàn phòng chống tai nạn, thương tích trong trường mầm non, không có trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường, lớp mầm non.

- Có 4182 trẻ/18 cơ sở tổ chức bán trú, đạt tỷ lệ 72,08%.

- Chỉ đạo thực hiện nội dung Chương trình Giáo dục Mầm non mới ở 137 nhóm, lớp và Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo hướng đổi mới hình thức tổ chức ở 34 lớp.

- Giáo viên thực hiện sọan giảng theo quy định. Phần lớn giáo viên sọan giáo án bằng máy vi tính nên về hình thức sạch, đẹp. Về nội dung đảm bảo cung cấp đủ kiến thức, kỹ năng, thể hiện đúng phương pháp đặc trưng bộ môn.

- GV có tích cực làm đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động. Hầu hết các trường đều được trang bị các thiết bị công nghệ thông tin.

- Đoàn thanh tra dự 5 giáo viên gồm 3 hoạt động học (1 tốt, 1 khá, 1 trung bình), 2 hoạt động vui chơi (1 khá, 1 trung bình) và dự các hoạt động giáo dục khác trong trường mầm non như: hoạt động chiều, hoạt động chăm sóc, ... Xem hồ sơ sổ sách của BGH, giáo viên và đóng góp cụ thể cho cơ sở.

- Địa phương có kế hoạch số 50/KH-UBND về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn thành phố Bến Tre giai đoạn 2010-2015.

2.1.2.Nhận xét đánh giá chung về giáo dục Mầm non:

***Ưu điểm:**

- Mạng lưới giáo dục mầm non phát triển tương đối hợp lý, cơ bản đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân trên địa bàn và địa bàn lân cận; điều kiện đảm bảo chất lượng chăm sóc - giáo dục từng bước được nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh được thực hiện tốt; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ có chuyển biến rõ nét, đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm chỉ đạo trong giáo dục mầm non, đặc biệt là công tác xã hội hóa giáo dục mầm non.

- Triển khai thực hiện có chất lượng các chuyên đề, chương trình chăm sóc giáo dục trẻ. Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

***Nhược điểm:**

- Chất lượng giáo dục của hệ thống trường, lớp ngoài công lập chưa cao.

- Có 01 nhóm trẻ tư thục (nhóm trẻ Phường 8) chưa được cấp giấy phép nhưng đã hoạt động.

*** Kiến nghị:**

- Phòng GD&ĐT tiếp tục phát huy kết quả đạt được. Tham mưu UBND thành phố cho ngừng hoạt động đối với nhóm trẻ Phường 8. Có phương án giải quyết đối với trẻ đang học tại nhóm lớp này trong thời gian nhóm ngừng hoạt động nhằm tránh ảnh hưởng đến công việc của phụ huynh.

- Có kế hoạch cụ thể đẩy nhanh tiến độ thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục ngoài công lập có trẻ 5 tuổi đang học tại trường cần đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị

- Trang bị đồ dùng, đồ chơi, bố trí đủ giáo viên theo chuẩn qui định và đảm bảo trẻ được học Chương trình GDMN.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn ở các cơ sở GDMN ngoài công lập. Có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chuyên môn đối với người tham gia công việc chăm sóc-giáo dục trẻ ở nhóm trẻ tư thục. Theo dõi việc thực hiện chế độ đối với trẻ 5 tuổi diện chính sách đang học tại các cơ sở ngoài công lập.

2.2.Giáo dục tiểu học:

2.2.1.Tình hình:

- Hồ sơ, giáo án: Đa số GV lên lớp thực hiện đầy đủ hồ sơ, soạn mới giáo án theo chuẩn kiến thức và kỹ năng; thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn 5842 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các môn học; đa số các môn được soạn trên máy vi tính. Chất lượng hồ sơ và giáo án khá tốt.

- Việc sử dụng ĐDDH: Các trường quản lí, sử dụng tốt ĐDDH, GV có nghiên cứu tự làm, sử dụng; tổ chức cho HS hoạt động trên ĐDDH đạt hiệu quả khá tốt.

- Phương pháp giảng dạy: Đa số GV có vận dụng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; vận dụng phương pháp giảng dạy khá phù hợp đặc trưng của các bộ môn và các đối tượng HS.

- Chất lượng tiết dạy: GV nắm vững nội dung, chương trình, mục tiêu kiến thức, các tiết dạy được kiểm tra đều đạt yêu cầu trở lên. Đoàn thanh tra dự 12 tiết dạy của 12

GV ở 06 trường Mỹ Thạnh An, Phường 7, Phường 8, Phú Hưng, Sơn Đông, Phú Thọ (xếp loại đạt 6 tốt, 6 khá).

- Các trường thường xuyên tổ chức chuyên đề, thao giảng cụm, dự giờ để rút kinh nghiệm giảng dạy ở các môn, khối lớp, có chú trọng tăng cường ở các môn, tiết khó dạy, có kế hoạch động viên, bồi dưỡng CB-GV học tập và bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Phòng GD&ĐT có xây dựng kế hoạch và các văn bản chỉ đạo cụ thể; thực hiện tốt công tác kiểm tra; sơ kết đánh giá công tác kiểm định chất lượng.

- Hiệu trưởng các trường đều thực hiện xây dựng các kế hoạch theo quy định.

2.2.2. Nhận xét đánh giá chung về công tác giáo dục bậc Tiểu học

*Ưu điểm:

- PGD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện tốt việc điều chỉnh nội dung dạy học cấp tiểu học, xây dựng và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề ra, có quan tâm, chú trọng đến chất lượng giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- CBQL thực hiện nhiệm vụ, quản lý khá tốt việc dạy và học của đơn vị.

- GV nắm vững mục tiêu, kiến thức bài dạy; truyền thụ đầy đủ kiến thức và kỹ năng bài học cho học sinh; có thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng khá tốt các phương pháp-hình thức dạy học đặc trưng của các môn ở tiểu học; thực hiện khá tốt quy chế chuyên môn.

- Nhìn chung học sinh có tinh thần học tập tích cực, chăm ngoan .

*Nhược điểm:

- Chất lượng dạy học cũng như công tác quản lý ở các trường chưa đồng đều.

- Cơ sở vật chất một số trường còn hạn chế, thiếu các phòng chức năng (TH Bình Phú, Phú Thọ, Phú Hưng)

- Đề kiểm tra định kì giữa kì 1 năm học 2011-2012 chưa đảm bảo cấu trúc theo quy định, kiến thức kiểm tra còn nhẹ hơn so với yêu cầu Bộ Giáo dục đề ra (Trường TH Sơn Đông) .

- Các tiết dạy buổi chiều của lớp 2 buổi/ngày GV soạn giảng chưa thể hiện được nội dung cụ thể trên giáo án.

2.3.Giáo dục trung học cơ sở:

2.3.1.Tình hình:

-Giảng dạy: Số giáo viên được kiểm tra: 47; trong đó: Ngữ văn: 08, Sử: 05, Địa: 04, T.Anh: 06, Toán: 06, Lý: 05, Hóa: 04, Sinh: 04, TD: 05. Số tiết dự và được xếp loại: 46 ; trong đó Giỏi: 24, Khá: 21, Đạt: 01. Số hồ sơ kiểm tra: 45; trong đó Tốt: 41, Khá: 04.

-GV thực hiện đúng phân phối chương trình, kế hoạch giảng dạy của nhà trường; có dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng quy định cho nội dung của bài, chương, môn học. Đa số có vận dụng các PPĐH, khai thác TBDH phù hợp với đặc trưng của bộ môn.

- Đa số học sinh có nề nếp, thái độ học tập, rèn luyện tốt. Qua kết quả 03 năm học liền kề: trên 97% học sinh có hạnh kiểm tốt, khá; trên 70% học sinh có học lực giỏi, khá; học sinh có học lực yếu, kém dưới 3%. Tỉ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn được duy trì và ổn định tốt. Có nhiều học sinh đạt giải HSG lớp 9 cấp tỉnh; thi Văn hay Chữ tốt, Giải toán trên máy tính cầm tay, Tiếng Anh trên internet cấp tỉnh và khu vực...

- Phòng GD&ĐT có xây dựng các kế hoạch, các giải pháp quản lý cụ thể, phù hợp với phát triển giáo dục của cấp học và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương (xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường dạy học 2 buổi/ngày,...).

2.3.2. Nhận xét, đánh giá chung về công tác giáo dục THCS

* Ưu điểm:

- Quy mô, phát triển trường lớp và có định hướng tích cực theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa (trường đạt chuẩn quốc gia, dạy học 2 buổi/ngày).

- Công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức dạy học của các trường đều thực hiện đúng mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp dạy học của chương trình giáo dục cấp THCS.

- Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục (đội ngũ GV, cơ sở vật chất, TBDH,...) đáp ứng được yêu cầu.

- Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được duy trì ở mức độ cao và ổn định.

- Công tác phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi, phổ cập trung học được tiếp tục phát triển.

- Hiệu trưởng có quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, phù hợp theo đối tượng HS, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá; quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học,... có tác động đến nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của cấp học. Đa số các trường tổ chức phụ đạo cho học sinh tốt.

- Phòng GD&ĐT quản lý tốt hoạt động chuyên môn của các trường THCS bảo đảm đúng mục tiêu, chương trình, nội dung của cấp học; hoạt động dạy học của các trường bảo đảm tốt nề nếp, đúng quy chế. Từ đó, chất lượng giáo dục cấp THCS đạt kết quả cao so với các đơn vị khác trong tỉnh.

* Nhược điểm:

- Công tác quản lý của Hiệu trưởng một số trường trong hoạt động dạy học chưa đạt hiệu quả cao: một số GV còn chậm đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Cơ sở vật chất các trường còn nhiều khó khăn (phòng học, sân chơi, bãi tập) làm hạn chế đến chất lượng giáo dục.

- Một bộ phận học sinh chưa có phương pháp học tập tích cực, nhất là tự học. Ở một số trường, việc tổ chức dạy học phân hóa theo đối tượng chưa phù hợp, hiệu quả công tác phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi còn hạn chế.

- Việc tư vấn cho PHHS và HS về học thêm chưa được đầy mạnh dẫn đến tính trạng căng thẳng do cường học quá cao (THCS Thành phố Bến Tre).

3.Các điều kiện đảm bảo chất lượng:

3.1. Tình hình:

- Kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: Phòng GD&ĐT lập đầy đủ hồ sơ cấp phát kinh phí các trường trực thuộc đầy đủ theo qui định. Các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc đều thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ (trừ 2 trường mới thành lập). Các nguồn thu hợp pháp trong nhà trường như: căn tin, giữ xe, dạy thêm trong nhà trường...và các khoản thu trong PHHS các trường đều thông qua PHHS trong phiên họp

đầu năm (có văn bản xin chủ trương của chính quyền địa phương và có thông qua PHHS) và mở sổ theo dõi thu chi đầy đủ.

-Cơ sở vật chất: Tỉ lệ diện tích được cấp quyền sử dụng đất: MN 82,5%; TH 77,57%; THCS 90,65%. Trong 3 năm gần đây Thành phố đã xây dựng mới 148 phòng, tổng kinh phí: 70.766 tỷ đồng.

-Trang thiết bị dạy học: Các trường TH và THCS có đủ thiết bị dạy học (theo danh mục tối thiểu do Bộ ban hành)

- Số trường có thư viện đạt chuẩn 01:

+ TH: 12/13 trường tỉ lệ 92,3% (chưa đạt TH Phường 8)

+ THCS: 7/7 trường tỉ lệ 100%

-Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo:

+Tỉ lệ giáo viên trên chuẩn: MN 54,6%; TH 85,8%; THCS 78,6%

+Tỉ lệ đảng viên: MN 43,7%; TH 55,7%; THCS 59,1%.

Công tác tuyển dụng viên chức thực hiện theo đúng hướng dẫn số 08/HĐ-SGD&ĐT ngày 08/4/2009 của Sở GD&ĐT. Nhận xét, đánh giá cán bộ, viên chức theo đúng Quyết định 06/2006/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ và Hướng dẫn 3040/BGD&ĐT-TCCB ngày 17/4/2006 của Bộ GD&ĐT. Quản lý hồ sơ cán bộ giáo viên đúng theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ và Hướng dẫn 02/2008HD-SGD&ĐT ngày 03/3/2008 của Sở GD&ĐT, tuy nhiên hồ sơ cá nhân chưa được cập nhật thường xuyên.

- Việc chỉ đạo phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí : Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đã xây dựng kế hoạch về tổ chức quán triệt và thực hiện chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí đến năm 2020.

3.2. Nhận xét:

* Ưu điểm:

- Phòng GD&ĐT luôn quan tâm công tác xây dựng cảnh quan sư phạm, xây dựng môi trường giáo dục nhà trường theo hướng “ Xanh – sạch – đẹp”. Hiện tại thành phố có 100% trường học đạt chuẩn trường học văn hóa.

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường quản lý và sử dụng tài sản theo đúng quy định, thực hiện tốt quản lý cơ sở vật chất, tài sản nhà trường, có sổ tài sản cố định, thực hiện tốt công tác thống kê tài sản hàng năm và lưu trữ chính lý trong phần mềm quản lý.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ luôn được ngành quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Tỉ lệ giáo viên trên chuẩn và tỉ lệ đảng viên trong ngành cao hơn mức bình quân của tỉnh. Phân công bố trí biên chế theo đúng Thông tư 35/2006/TTLT-BGDET-BNV ngày 23/8/2006 (đối với phổ thông) và Thông tư 71/2007/TTLT-BGDET-BNV ngày 28/11/2007 (đối với mầm non, mẫu giáo) của Liên Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ.

- Toàn ngành đã thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại công chức hàng năm, thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

-Các trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo Thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính.

- Phòng GD&ĐT đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của nhà nước đối với cán bộ giáo viên theo quy định.

* Nhược điểm:

- Có 3 trường TH, 01 trường THCS chưa được cấp quyền sử dụng đất (do UBND Thành phố và Phòng GD&ĐT có hướng di dời xây dựng mới). Các trường như tiểu học Phú Thọ, TH Phú Khương, THCS Thành phố diện tích bình quân trên mỗi học sinh rất thấp (chưa đến $5\text{ m}^2/1$ học sinh).
- Cơ sở vật chất : còn thiếu nhiều phòng chức năng như phòng thí nghiệm, phòng bộ môn... thiếu sân chơi, bãi tập.
- Đội ngũ giáo viên thừa, thiếu, không đồng bộ nên việc phân công, tuyển dụng gặp khó khăn.

4.Công tác quản lý của trưởng phòng:

4.1.Tình hình:

-Việc triển khai nhiệm vụ năm học: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đã chỉ đạo triển khai nhiệm vụ năm học 2011-2012 với nhiệm vụ trọng tâm là “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo” nhằm “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước”. Từ đó hiệu trưởng từng trường xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, triển khai đến toàn thể cán giáo viên thực hiện. Các cuộc vận động trong ngành được phòng GD&ĐT chỉ đạo và các trường triển khai thực hiện tốt.

-Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch: Phòng GD&ĐT Thành phố xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Bến Tre giai đoạn 2010-2015 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các xã phường và căn cứ kế hoạch chung của ngành, Hiệu trưởng các trường đã xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược 5 năm giai đoạn 2010-2015 và đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố phê duyệt.

-Thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh:

+Thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên: Phòng GD&ĐT thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách như thực hiện nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn, chuyển loại viên chức, phụ cấp lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đúng quy định.

+Thực hiện các chế độ đối với học sinh: Thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014- 2015 và Hướng dẫn số 21/DLS-SGD&ĐT-ST-SLĐ-TBXH ngày 22 tháng 2 năm 2011 về việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014- 2015 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

-Hàng năm phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, hồ sơ thanh tra, kiểm tra được lưu trữ đầy đủ.

-Công tác kiểm định chất lượng: Cuối tháng 2/2011, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bến Tre đã tổ chức thanh tra 2 trường tiểu học (Nguyễn Trí Hữu, Mỹ Thạnh An), 1 trường trung học cơ sở (Nhơn Thành) về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trong năm học 2010-2011 để rút kinh nghiệm chỉ đạo thống nhất trong phạm vi thành phố Bến Tre. Đến nay, tất cả các trường tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc đã hoàn

thành Báo cáo tự đánh giá. Có 3/7 trường THCS, 3/14 trường TH được đánh giá ngoài đạt cấp độ 3; 2 trường TH đạt cấp độ 2.

-Giải quyết khiếu nại, tố cáo: Các đơn thư khiếu nại, tố cáo hằng năm được giải quyết kịp thời, không có tồn đọng. Các đơn thư nặc danh mặc dù theo quy định của pháp luật là không giải quyết nhưng phòng GD&ĐT cũng có nghiên cứu xem xét nhằm rút kinh nghiệm.

4.2.Nhận xét:

*Ưu điểm:

- Phòng GD&ĐT đã tích cực triển khai thực hiện tốt chủ đề từng năm học, chỉ đạo mỗi cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên tiếp tục thực hiện đổi mới trong phương pháp quản lý và dạy học. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động ngành, xây dựng và triển khai tốt kế hoạch năm học, có tập trung công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động của các trường.

- Việc xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo nhanh chóng, kịp thời, đúng thời hạn, thời hiệu. Các đơn không đủ điều kiện thụ lý, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bến Tre cũng tổ chức xác minh và có rút kinh nghiệm với đương sự bị tố cáo, khiếu nại.

-Thực hiện tốt chế độ chính sách trong ngành.

* Nhược điểm:

- Một số trường chưa quan tâm đầu tư đúng mức việc xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường. Việc đánh giá, rà soát trong thực hiện kế hoạch chưa được quan tâm.

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở một số đơn vị thực hiện chưa tốt, phân tích đánh giá còn thiếu các thông tin minh chứng, hồ sơ lưu trữ chưa khoa học. Báo cáo tự đánh giá chưa bao quát các hoạt động của nhà trường.

5.Công tác xã hội hoá giáo dục, phối hợp các tổ chức trong hệ thống chính trị, chỉ đạo thi đua:

5.1.Tình hình:

-Phòng GD&ĐT tham mưu tốt cho Thành ủy, UBND Thành phố và kết hợp tốt với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác. Các cơ sở giáo dục kết hợp tốt bộ tú trong nhà trường. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh.

-Từ phòng GD và ĐT Thành phố đến các trường đều có ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng đảm bảo thành phần và số lượng theo quy định và xây dựng kế hoạch thi đua từng năm học.

-Phòng GD&ĐT cấp phép cho giáo viên các trường THCS trong địa bàn thành phố dạy thêm .

-Chỉ đạo thực hiện dân chủ hóa: Phòng GD và ĐT đến các trường đều có xây dựng quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, trường học; hàng năm có kiểm điểm việc thực hiện, có thực hiện công khai việc sử dụng tài chính của đơn vị và tổ chức hội nghị cán bộ công chức hằng năm.

5.2.Nhận xét:

***Ưu điểm:**

- Phòng GD&ĐT tham mưu với thành phố kịp thời và kết hợp tốt với các ban ngành đoàn thể địa phương nhất là Thành Đoàn, để có chủ trương và biện pháp thích hợp đối với công tác giáo dục.

- Công tác xã hội hóa được chú trọng, địa phương có quan tâm về vật chất và tinh thần cho sự nghiệp giáo dục.

- Công tác dân chủ hóa được đẩy mạnh thể hiện qua sổ họp liên tịch, sổ họp hội đồng, giáo viên có nhiều ý kiến đóng góp cho kế hoạch chung của đơn vị.

***Nhược điểm:**

- Công tác thi đua được quan tâm nhưng hiện tại chưa có nhiều danh hiệu thi đua cấp Bộ, cấp Nhà nước.

II.Kết luận chung:

1.Uu điểm:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện khá tốt chức năng tham mưu giúp UBND Thành phố Bến Tre thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo .

- Chủ trì phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan giúp UBND thành phố ban hành kịp thời các văn bản về thực hiện chế độ chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo.

- Tình hình tư tưởng đội ngũ cán bộ, giáo viên trong ngành ổn định, đoàn kết phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Mạng lưới trường lớp trên địa bàn thành phố được sắp xếp theo hướng thu gọn nhưng đảm bảo phù hợp với điều kiện di lại, học tập của con em nhân dân.

- Chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo ngày một nâng cao. Các trường có quan tâm đầu tư chất lượng mũi nhọn.

- Công tác phổ cập giáo dục các cấp có tiến bộ, các tiêu chuẩn về công tác phổ cập có nâng cao.

***Nguyên nhân:**

- Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo ngành, sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Trình độ năng lực của đội ngũ Cán bộ, chuyên viên phòng GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành.

-Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, ổn định tư tưởng, có tinh thần trách nhiệm , có phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

-Các lực lượng xã hội, đặc biệt là cha mẹ học sinh có nhận thức đúng đắn vị trí vai trò của sự nghiệp giáo dục; công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được phát huy.

2.Nhược điểm:

- Còn có trường chưa được cấp quyền sử dụng đất, diện tích bình quân trên mỗi học sinh quá thấp (Thành phố có kế hoạch chuyển đổi sang vị trí khác để xây dựng đạt chuẩn quốc gia).

-Chất lượng giữa các trường nội thành và ngoại thành còn chênh lệch nhiều.

-Đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ theo yêu cầu.

- Một số ít cán bộ giáo viên chưa năng động, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy còn hạn chế.

- Quy mô mở rộng việc học 02 buổi/ngày còn thấp, việc thực hiện bán trú chưa đáp ứng yêu cầu học tập học sinh trên địa bàn.

- Việc phối hợp với chính quyền các phường, với cha mẹ học sinh để quản lý việc dạy thêm học thêm chưa chặt chẽ dẫn đến tình trạng một bộ phận cha mẹ học sinh không đồng tình.

*Nguyên nhân:

- Trường chưa được cấp quyền sử dụng đất do Thành phố có kế hoạch chuyển đổi sang vị trí khác để xây dựng đạt chuẩn quốc gia.

- Do khó khăn thiếu vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, bị động về quy hoạch, khuôn viên diện tích xây dựng không đáp ứng với quy mô các trường nhất là các trường mầm non.

- Một số cán bộ giáo viên lớn tuổi nên việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Còn một số giáo viên chưa quán triệt đầy đủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân về dạy thêm học thêm.

III.Kiến nghị:

1.Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố:

- Đề nghị phòng GD&ĐT phát huy thành tích đạt được nêu trên và khắc phục các nhược điểm để chất lượng giáo dục ngày một tiến bộ hơn nữa xứng đáng với ưu thế về cơ sở vật chất và tiềm năng của một thành phố.

- Phòng GD&ĐT tham mưu UBND Thành phố tiếp tục sắp xếp hệ thống trường lớp và sớm xây dựng theo kế hoạch nhằm ổn định hệ thống trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

- Chỉ đạo các trường xây dựng tiêu chuẩn nâng lương trước hạn cho giáo viên.

- Tiếp tục chỉ đạo các TTHTCD quản lý, sử dụng tài sản được trang bị và tổ chức hoạt động có hiệu quả hơn.

- Chỉ đạo các nhà trường thực hiện công khai đúng theo các quy định của Thông tư 09/2009/TT-BGDD ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân (biểu mẫu, hình thức, thời điểm công khai)

- Phòng GD và ĐT phối hợp với Công đoàn Giáo dục Thành phố hướng dẫn các đơn vị quy trình thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ.

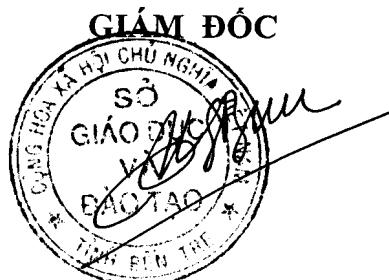
- Phối hợp tốt với chính quyền, đoàn thể ở địa phương, cha mẹ học sinh để quản lý tốt hoạt động dạy thêm học thêm; tăng cường kiểm tra, thanh tra công tác dạy thêm học thêm, phát hiện xử lý đúng quy định hành vi tiêu cực trong hoạt động dạy thêm học thêm.

Trên cơ sở kết luận thanh tra, Phòng GD&ĐT tổ chức kiểm điểm ưu khuyết điểm gắn với trách nhiệm cá nhân nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm. Biên bản kiểm điểm có nêu rõ thời gian khắc phục nhược điểm, kiến nghị và gởi về Sở GD&ĐT chậm nhất 15/12/2011.

2. UBND Thành phố:

-Cấp quyền sử dụng đất cho các trường chưa có quyền sử dụng và xây dựng trường sở theo kế hoạch để đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

-Chỉ đạo UBND Phường 8 cho ngừng hoạt động nhóm trẻ tư thục tại đây vì chưa đủ điều kiện hoạt động. 



Noi nhận:

- UBND Thành phố (để biết);
- Phòng GD&ĐT Thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, Thanh tra Sở. 

Lê Ngọc Hữu